TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – ĐÀ NẴNG** Số: 368/2026/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc** *Đà Nẵng, ngày 15 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 666/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Hồ Phú H, sinh ngày 25/02/1995; CCCD số: 048095008XXX, cấp ngày 22/12/2021; Nơi cấp: Cục C1 về trật tự xã hội và bà Huỳnh Thị Thanh N, sinh ngày 13/05/1996; CCCD số 048196002XXX, cấp ngày 12/8/2021; Nơi cấp: Cục C1 về trật tự xã hội; Cùng địa chỉ: A T, phường L, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Phú H và bà Huỳnh Thị Thanh N kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H , TP Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn ông H và bà N sống tại A T, phường L, TP Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến tháng 3/2026 giữa ông H và bà N phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không phù hợp, hiện nay ông H và bà N không còn dành tình cảm cho nhau và cảm thấy không thể tiếp tục sống chung. Ông H và bà N cãi nhau liên tục và không thể khắc phục làm ảnh hưởng đến tâm lý con cái. Mặc dù sống chung nhà nhưng ông H và bà N phần ai người đó sống, không ai quan tâm đến ai. Ông H và bà N cùng đề nghị Toà án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn. Xét sự thuận tình ly hôn của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận là có cơ sở, phù hợp với Điều 55 Luật hôn và Gia đình.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa ông Hồ Phú H và bà Huỳnh Thị Thanh N có 02 con chung là Hồ Diễm Q, sinh ngày 05/7/2019 và Hồ

Phú C, sinh ngày 06/10/2021. Ly hôn ông H và bà N thoả thuận giao 02 con chung cho bà N chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Hồ Phú H tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*. Thời hạn cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9.2026.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hồ Phú H và bà Huỳnh Thị Thanh N xác nhận không có.

[4] Lệ phí Tòa án: 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* ông Hồ Phú H và bà Huỳnh Thị Thanh N mỗi người phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận ông Hồ Phú H và bà Huỳnh Thị Thanh N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao 02 con chung là Hồ Diễm Q, sinh ngày 05/7/2019 và Hồ Phú C, sinh ngày 06/10/2021 cho bà Huỳnh Thị Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Hồ Phú H tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*. Thời hạn cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8.2026.

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật sự năm 2015.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Hồ Phú H và bà Huỳnh Thị Thanh N xác nhận không có.

2. Lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* ông Hồ Phú H và bà Huỳnh Thị Thanh N mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* ông Hồ Phú H và bà Huỳnh Thị Thanh N đã nộp theo biên lai thu số 0001991 ngày 28 tháng 8 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông Hồ Phú H và bà Huỳnh Thị Thanh N đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 36, 72 của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV4-Đà Nẵng;
- Phòng THADS KV4-Đà Nẵng;
- UBND phường Liên Chiểu;
(Số ĐKKH: 80, ngày 24/6/2019);
- Lưu hồ sơ.

TAND KHU VỰC 4
YZQ1S9926.TL.QDBA
2601

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Loan